

Bản án số: 44/2021/HNGĐ-ST
Ngày 30/9/2021.
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THẾ, TỈNH BẮC GIANG

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thế Đăng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Chiến

2. Ông Đỗ Ngọc Thắng

- Thư ký phiên tòa: Bà Hứa Thị Thơ, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Mậu Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 30/9/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 115/2021/TLST-HNGĐ ngày 19/7/2021 về việc “ly hôn và tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 30/8/2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 32/2021/QĐST-HNGĐ ngày 14/9/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1992 (đề nghị vắng mặt)

HKTT: thôn T, xã Đ, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang

Nơi ở: thôn Đ1, xã Đ2, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang

- Bị đơn: Anh Ngô Tất T, sinh năm 1988 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Bản T, xã Đ, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị H trình bày:*

Chị và anh T có được tự nguyện tìm hiểu rồi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ vào ngày 26/12/2013. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống cùng gia đình chồng. Cuộc sống chung vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc đến đầu năm 2015 thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi vã lẫn nhau. Vợ chồng chị đã ly thân từ tháng 01/2016 đến nay, không ai quan tâm đến ai nữa. Hai vợ chồng đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không thể chung sống cùng

nhau được nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu ly hôn anh Ngô Tất T.

Về con chung: Vợ chồng chị có 01 con chung là cháu Ngô Ngọc H1, sinh ngày 21/6/2014. Hiện nay con chung khỏe mạnh, phát triển bình thường và đang ở cùng chị. Sau khi ly hôn, chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, công nợ: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Đối với anh Ngô Tất T là bị đơn trong vụ án*, mặc dù đã được Tòa án niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh T không đến Tòa án làm việc, Tòa án cũng không thu thập được ý kiến của anh T.

* *Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:*

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân gia đình, xử cho chị H được ly hôn anh T. Về việc nuôi con: Giao cháu Ngô Ngọc H1, sinh ngày 21/6/2014 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Buộc chị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào ý kiến đề nghị của đương sự. Căn cứ vào kết quả thảo luận nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị H xin ly hôn, yêu cầu giải quyết việc nuôi con với anh T; Anh T cư trú tại huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Thế theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc vắng mặt của đương sự: Chị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị H, anh T.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh T có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Yên Thế. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 của Luật hôn nhân gia đình. Theo chị H thì vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, anh T gia trưởng, bảo thủ khiến vợ chồng thường xuyên cãi vã. Đến đầu năm 2016, chị đã về nhà đẻ ở xã Đông Sơn sinh sống, vợ chồng ly thân từ đó

đến nay. Qua xác minh, chính quyền địa phương cũng cho biết chị H đã về nhà để sinh sống, anh chị ly thân từ tháng 01/2016 đến nay. Như vậy, mặc dù không thu thập được ý kiến của anh T nhưng HĐXX có đủ cơ sở kết luận chị H và anh T đã mâu thuẫn trầm trọng, hôn nhân thực tế đã không tồn tại, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, chị H yêu cầu ly hôn anh T là có căn cứ. HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị H, cần xử cho chị H ly hôn anh T.

- Về việc nuôi con: Chị H và anh T có 1 con chung là cháu Ngô Ngọc H1, sinh ngày 21/6/2014, hiện cháu Huệ đang ở cùng chị Huệ. Khi ly hôn chị yêu cầu trực tiếp nuôi con chung. Xét thấy: Cháu H1 hiện đang sinh sống ổn định và học tập tại xã Đ2 quê mẹ, cháu có nguyện vọng tiếp tục ở cùng mẹ anh. Anh T không có ý kiến thể hiện quan điểm của mình nên HĐXX giao cháu H1 cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét.

- Về tài sản, công nợ, ruộng canh tác, công sức đóng góp trong thời ở chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[3] Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39; Điều 238; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị H ly hôn anh Ngô Tất T.

2. Về việc nuôi con:

- Giao cháu Ngô Ngọc H1, sinh ngày 21/6/2014 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn, anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở anh T thực hiện quyền, nghĩa vụ này.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Tòa án không giải quyết.

3. Về tài sản, công nợ: Tòa án không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số AA/2018/0004771 ngày 12/7/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Thế. Xác nhận chị H đã nộp đủ tiền án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Yên Thế;
- VKSND Tỉnh Bắc Giang;
- CCTHADS huyện Yên Thế;
- UBND xã Đ;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thế Đăng